TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 11/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

2/ Ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lữ Cẩm Nhung**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Dương Hải T; sinh năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1972 và bà Dương Thị Ánh H, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh **Mai Văn L**; sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số 148 ấp B, TT. H, huyện H, tỉnh G

Người làm chứng:

1/ Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2/ Chị **Trần Ngọc H**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 13 tháng 9 năm 2019,

Nguyễn Dương Hải T - Sinh năm: 1997, cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh G và Trần Ngọc H - Sinh năm: 1998, cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh G cùng với bạn của H là và Ngô Lâm Thủy T1, Ngô Ngọc T2, Nguyễn Thị Huỳnh N đi uống bia tại quán "Hoai Phượng" thuộc ấp L, xã L, huyện T, tỉnh G do anh Phạm Hữu H1 làm chủ. Lúc này kế bên bàn của T và H có nhóm của anh Mai Văn L - Sinh năm: 1990, cư trú: Ấp B, thị trấn H, huyện H, tỉnh G cùng với T3, Đ, T4 và một số người khác (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) cũng đang ngồi uống bia tại đây. Trong lúc uống bia thì hai bên có mời bia qua lại với nhau. Đến 20 giờ cùng ngày, nhóm của T và H đi về, khi đi đến cầu Cái Sắn thì T2 kêu H, T, T1 lại và nói "không thích L là người thanh niên đội nón đen nhậu ở bàn bên cạnh" và kêu mọi người đánh L bằng tay không. Lúc này, T và H thấy T2 say rượu nên không đồng ý và kêu T2 về nên T2 và T1 mới đi về trước.

Sau đó, T xuất hiện ý định đánh L nên rủ H cùng đi đánh L, thì H đồng ý. T lấy điện thoại gọi cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng nói gì H không biết. Một lúc sau người này đến đưa cho T một cây dao tự chế và một cây dũ ba khúc giấu trong áo khoác. Trọng lấy cây dũ ba khúc đưa cho H, còn T thì cầm một cây dao tự chế. Lúc này H cầm cây dũ ba khúc trên tay trái rồi điều khiển xe chở T đến trước quán "Hoai Phượng". Khi đến quán, T xuống xe, H thì quay đầu xe sẵn về hướng cầu Cái Sắn để dễ tẩu thoát, rồi cầm cây dũ ba khúc đi vào đứng ngay cửa quán la lối, chửi và cầm chai bia đập xuống đất. T cầm cây dao tự chế đi đến nơi L đang ngồi chém vào lưng của L rồi bỏ đi ra ngoài, H cầm cây dũ ba khúc đứng thấy vậy nói "cho dám ăn hiếp em tao". Sau đó H chở T về nhà Tr tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh G cất giấu cây dũ ba khúc và cây dao chế.

Sau đó, Trần Ngọc H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang mời về làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 26/8/2020 H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên án H về tội Cố ý gây thương tích.

Nguyễn Dương Hải T sau khi gây án đã bỏ trốn. Đến ngày 29 tháng 01 năm 2022 T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 603/KL-PY ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng vai phải và khuỷu tay phải.
- Tổn thương bán phần thần kinh trụ tay phải.
- Gãy (đứt) lồi cầu trong xương cánh tay phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và còn hạn chế chức năng vận động gấp - duỗi khớp khuỷu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **50%** (Năm mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

**** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng:*** Đối với vật chứng là cây dao tự chế và cây dũ ba khúc dùng để gây thương tích cho Lực. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Tại bản án số 48/2020/HS-ST Ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên buộc Trần Ngọc H phải bồi thường số tiền trên cho bị hại nhưng đến nay H chưa bồi thường.

Tuy nhiên, tại Tòa án bị hại Mai Văn L có đơn yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-CT ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương Hải Trọng về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Dương Hải T phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Hải T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 13 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Dương Hải T sau khi nghe Tiên kể về việc L thường hay ăn hiếp T2 nên T đã nóng giận và rủ Trần Ngọc H dùng dao chém L. Sau đó, H đã dùng xe moto (không rõ biển số) chở T cầm theo dao tự chế đi đến quán "Hoai Phượng" tại ấp L, xã L, huyện T, tỉnh G để T dùng dao chém vào lưng gây thương tích cho anh Mai Văn L (Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%). Khi T gây thương tích cho L thì H cầm cây dũ ba khúc đứng trước cửa quán la lối, chửi L và có hành vi đập chai bia xuống đất nhằm mục đích trấn áp những người khác để cổ vũ tinh thần cho T thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó H chở T bỏ đi. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi ngang nhiên dùng dao để gây thương tích cho bị hại, làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm đến 50% của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn nêu trên (thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rỏ dao và cây dũ 03 khúc là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người khác. Mặc dù nhận thức được đều đó thế nhưng bị cáo vẫn cố ý mong muốn cho hậu quả xảy ra, bị cáo đã dùng dao chém bị hại dẫn đến bị hại bị thương tích 50% mặc dù giữa bị cáo với anh L không có xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào thế nhưng chì vì nghe T2 nói không thích L và kêu bị cáo, H, T1 đánh L thì bị cáo không ngăn cản mà còn rủ H đi tìm anh L để gây thương tích nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ, xem thường pháp luật cũng như tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo sợ cho người dân. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; đã khắc phục hậu quả theo yêu cầu người bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mai Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bồi dưỡng hồi phục sức khỏe với số tiền là 10.000.000 đồng, ngoài số tiền trên anh L không yêu cầu bồi thường bất kỳ gì thêm và bị cáo đã bồi thường xong nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với cây dao tự chế và cây dũ 03 khúc dùng gây thương tích cho anh L Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm các vật chứng trên nhưng không tìm gặp nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Dương Hải T** phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương Hải T 05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/01/2022.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Dương Hải T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong